

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2024/HS-ST**
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản Co Hả, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Khiên (đã chết) và bà Lò Thị Yên (đã chết); vợ Tòng Thị Định, sinh năm 1974 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024, tạm giam từ ngày 30/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Tòng Thị Định**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Bản Co Hả, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch cho chị Tòng Thị Định.*

Chị **Lò Thị Nguyệt**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà **Cao Thị Bình** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2024, Lò Văn B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 27Z1-064.32 và cầm theo số tiền 400.000đ đi từ nhà đến bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông để tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến bản Pu Nhi B, Lò Văn B gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi, Lò Văn B đưa cho người phụ nữ này 400.000đ và nhờ người phụ nữ này đi mua hộ Heroine. Người phụ nữ nhận tiền của B rồi đi vào trong bản khoảng 15 phút sau quay lại và đưa cho B 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine. Sau khi nhận được Heroine, Lò Văn B cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lò Văn B đi về đến khu vực đầu dốc thuộc Bản Co Hả, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông thì bị tổ công tác Công an xã Na Son, huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ 1,21 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng được dùng nhiệt hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén nghi Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe (Kèm theo chìa khoá xe).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 15 giờ 15 phút, ngày 21/3/2024 xác định: Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 1,21 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 587/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 1,21 gam gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn B là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Lò Văn B và chị Tòng Thị Định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Định có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn B là tài sản chung của vợ chồng chị, chiếc xe mua lại xe cũ ở xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên với giá 5.000.000đ. Số tiền mua xe là tiền đi làm thuê của chị. Việc chồng chị là Lò Văn B lấy xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết. Nên làm đơn đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe cho chị để làm phương tiện đi lại và sinh hoạt hàng ngày.

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐBD ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn B cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,16 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn B để áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe) cho chị Tòng Thị Định. Người bào chữa đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, Kiểm sát viên đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo để đề nghị. Hình phạt Kiểm sát viên đề nghị vừa để đảm bảo trừng trị thích đáng đối với bị cáo, vừa giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; vừa để giáo dục người khác về ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định đề nghị HĐXX xem xét. Đối với quan điểm của người bào chữa về trả lại chiếc xe mô tô: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Người bào chữa tranh luận: Đối với chiếc xe máy, căn cứ Công văn số 2160/VKSTC -V14, ngày 05/6/2023 về việc giải đáp một số khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS, THTG và THAHS, đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị Định.

Kiểm sát viên tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đề nghị không tranh luận gì thêm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn B thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 21/3/2024, tổ công tác Công an xã Na Son, huyện Điện Biên Đông đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Hả, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần dài của Lò Văn B 1,21 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn B đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Na Son nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là ông Lò Văn Khiên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo là không có căn cứ. HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 1,16 gam Heroine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe), tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX, trả lại chiếc xe máy trên cho chị Tòng Thị Định. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy chiếc xe máy là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Lò Văn B và chị Tòng Thị Định theo Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 213 của Luật Dân sự. Ngày 21/3/2024, bị cáo Lò Văn B đã sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Về quyền lợi của chị Tòng Thị Định nếu có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lò Văn B dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, chị Định có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo Khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, Lò Văn B khai là người đi mua hộ Heroine cho B ngày 21 tháng 3 năm 2024, do bị cáo không biết thông tin, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông chưa có đủ thông tin để xác minh làm rõ nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn B** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn B** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 21/3/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 1,16 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon hồng.

- Tịch thu súng vào ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ-đen, vỏ trầy xước, đã qua sử dụng. Biên kiểm soát 27Z1-064.32; số khung: RLGMC1 1LHDH010613; số máy: VMVDAEH-010613, xe không có gương chiếu hậu hai bên, (Kèm theo chìa khoá xe).

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

Chị Tòng Thị Định có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục Tố tụng dân sự nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lò Văn B dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

